

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/ NGHỀ: TRỒNG TRỌT
MÃ NGÀNH/ NGHỀ: 5620110

Ngày ban hành:
Ngày cập nhật bổ sung: 16/4/2025

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 1010/QĐ-CĐCNN ngày 16 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình)

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/ NGHỀ: TRỒNG TRỌT
MÃ NGÀNH/ NGHỀ: 5620110

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Trung cấp Trồng trọt là ngành/ nghề thực hiện các công việc về kỹ thuật trồng trọt, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc tại các trang trại, hợp tác xã, cơ quan quản lý nhà nước; các viện nghiên cứu; các tổ chức, đơn vị sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; có khả năng tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành/ nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành/ nghề hoặc trong nhóm ngành/ nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Để hành nghề, người học phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng với vị trí công việc theo yêu cầu. Cần phải thường xuyên học tập để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, cụ thể, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức đạt được: 1.575 giờ (tương đương 61 tín chỉ).

2. Yêu cầu chung của ngành/ngề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các điều kiện hoạt động sinh lý của cây trồng và những yếu tố ảnh hưởng đến điều kiện sống của cây trồng.

- Trình bày được các nội dung về giống và công tác giống cây trồng phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật về trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản một số loại cây trồng nông nghiệp.

- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật về bảo vệ cây trồng, đặc biệt là theo hướng tổng hợp.

- Trình bày được những kiến thức liên quan đến lĩnh vực trồng trọt như công tác khuyến nông lâm, hoạt động sản xuất trong chăn nuôi, hoạt động sản xuất trong lâm nghiệp.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Có trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định, để khai thác được các thông tin liên quan phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực trồng trọt.

- Thực hiện được các quy trình trong công tác sản xuất giống cây trồng, chọn giống cây trồng và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Sử dụng được các giống cây trồng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

- Áp dụng được các loại vật tư phù hợp theo từng đối tượng cây trồng để nâng cao hiệu quả cho công tác chăm sóc như phân bón, các chất điều hòa sinh trưởng, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật, ...

- Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật về trồng và chăm sóc các loại cây trồng như cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây rau, cây dược liệu, hoa và cây cảnh.

- Thu hoạch và bảo quản được các sản phẩm đúng quy định, phù hợp với các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

- Tuân thủ, nghiêm túc thực hiện học tập và nghiên cứu, tìm hiểu môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Có đủ sức khỏe, tâm lý vững vàng, tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt để làm việc trong cả điều kiện khắc nghiệt của thời tiết ngoài trời, đảm bảo an toàn lao động, cũng như có đủ tự tin, kỷ luật để làm việc trong các doanh nghiệp nước ngoài;

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

- Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

3. Các năng lực của ngành/ngề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản (chung)		
1	NLCB-01	Giáo dục chính trị	30 giờ, 2 TC
2	NLCB-02	Pháp luật	15 giờ, 1 TC
3	NLCB-03	Giáo dục thể chất	30 giờ, 1 TC
4	NLCB-04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	45 giờ, 2 TC
5	NLCB-05	Tin học	45 giờ, 1 TC
6	NLCB-06	Tiếng anh	90 giờ, 4 TC
II	Năng lực cốt lõi (chuyên môn)		
7	NLCL-01	Sinh lý thực vật	45 giờ, 2 TC
8	NLCL-02	Đất và phân bón	45 giờ, 2 TC
9	NLCL-03	Giống cây trồng	45 giờ, 2 TC
10	NLCL-04	Sinh thái nông nghiệp	45 giờ, 2 TC
11	NLCL-05	Khí tượng nông nghiệp	45 giờ, 2 TC
12	NLCL-06	BVTV đại cương	45 giờ, 2 TC
13	NLCL-07	Bảo vệ môi trường	45 giờ, 2 TC
III	Năng lực nâng cao		
14	NLNC-01	Cây công nghiệp	75 giờ, 3 TC
15	NLNC-02	Cây ăn quả	90 giờ, 4 TC
16	NLNC-03	Cây lương thực	60 giờ, 3 TC
17	NLNC-04	Cây rau	60 giờ, 3 TC
18	NLNC-05	Cây dược liệu	45 giờ, 2 TC
19	NLNC-06	Phòng trừ sâu bệnh hại	45 giờ, 2 TC
20	NLNC-07	Công nghệ sau thu hoạch	45 giờ, 2 TC
21	NLNC-08	Hoa - Cây cảnh	90 giờ, 4 TC
22	NLNC-09	Thực tập cơ sở	180 giờ, 4 TC
23	NLNC-10	Thực tập tốt nghiệp	225 giờ, 5 TC
24	NLNC-11	Khuyến nông	45 giờ, 2 TC
25	NLNC-12	Trồng nấm	45 giờ, 2 TC
26	NLNC-13	Chăn nuôi đại cương	45 giờ, 2 TC
27	NLNC-14	Lâm nghiệp đại cương	45 giờ, 2 TC
28	NLNC-01	Năng lực số	75 giờ, 3 TC

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngề (giờ, tín chỉ)

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP NGÀNH/NGHỀ: TRỒNG TRỌT

1. Tên năng lực: Giáo dục chính trị

Mã: NLCB-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ, 2 TC

1.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

1.2. Yêu cầu kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tên năng lực: Pháp luật

Mã: NLCB-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 15 giờ, 1 TC

2.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Yêu cầu kỹ năng:

Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

3. Tên năng lực: Giáo dục thể chất

Mã: NLCB-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

3.1. Yêu cầu về kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

3.2. Yêu cầu kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác

4. Tên năng lực: Giáo dục quốc phòng và An ninh

Mã: NLCB-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

4.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Tên năng lực: Tin học

Mã: NLCB-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

5.1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

5.2. Về kỹ năng

Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;

Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;

Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;

Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

5.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

6. Tên năng lực: Tiếng Anh

Mã: NLCB-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 90 giờ, 4TC

6.1. Yêu cầu kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

6.2. Yêu cầu kỹ năng

Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

7. Tên năng lực: Sinh lý thực vật

Mã: NLCL-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

7.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về các quá trình sinh lý xảy ra trong cơ thể thực vật (quang hợp, hô hấp, trao đổi nước...).

Xác định được mối quan hệ giữa hoạt động và các chức năng sinh lý với các điều kiện môi trường sống, sự sinh trưởng phát triển của thực vật.

Giải thích được một số quá trình sinh lý xảy ra trên đối tượng thực vật.

7.2. Yêu cầu kỹ năng:

Điều chỉnh các quá trình sinh lý theo hướng có lợi cho con người và môi trường.

Ứng dụng các chất điều tiết sinh trưởng trong sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm cây trồng như hoa, quả trái vụ...

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

8. Tên năng lực: Đất và phân bón

Mã: NLCL-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

8.1. Yêu cầu kiến thức:

Mô tả được quá trình hình thành đất và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất.

Trình bày được khái niệm về đất, độ phì của đất; các biện pháp cải tạo các loại đất chính và hướng sử dụng các loại đất chính ở Việt Nam; những nguyên tắc sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp.

8.2. Yêu cầu kỹ năng:

Đào được phẫu diện đất.

Xác định được thành phần cơ giới đất bằng phương pháp thủ công.

Phân biệt được các loại phân đạm, phân lân, phân kali, phân NPK, các loại phân vi sinh và cách sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện ủ phân xanh, phân chuồng đúng kỹ thuật.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

9. Tên năng lực: Giống cây trồng

Mã: NLCL-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

9.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được kiến thức cơ bản về công tác giống cây trồng, các phương pháp chủ yếu trong chọn tạo giống mới, khảo nghiệm, sản xuất và kinh doanh giống.

9.2. Yêu cầu kỹ năng:

Lựa chọn, bố trí hợp lý các loại cây trồng, giống trong từng vùng cụ thể.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

10. Tên năng lực: Sinh thái nông nghiệp

Mã: NLCL-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

10.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được khái niệm chung về sinh thái học; quần thể sinh vật; quần xã sinh vật, hệ sinh thái nông nghiệp và sinh thái học và sự phát triển nông nghiệp bền vững.

10.2. Yêu cầu kỹ năng:

Phân biệt được quần thể sinh vật và quần xã sinh vật; hệ sinh thái nông nghiệp và sự phát triển nông nghiệp bền vững.

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

11. Tên năng lực: Khí tượng nông nghiệp

Mã: NLCL-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

11.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được khái niệm cơ bản về khí tượng nông nghiệp; bức xạ mặt trời và cân cân bức xạ; chế độ nhiệt của đất và không khí; nước trong không khí và đất và điều kiện ngoại cảnh đối với cây trồng.

11.2. Yêu cầu kỹ năng:

Phân biệt được bức xạ mặt trời và cân cân bức xạ; phân tích được vai trò của nước trong không khí; giải thích được điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng như thế nào đối với cây trồng.

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

12. Tên năng lực: BVTV đại cương

Mã: NLCL-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45giờ, 2 TC

12.1. Yêu cầu kiến thức:

Nắm vững được các đặc điểm hình thái cấu tạo, đặc tính sinh sống gây hại của một số loại côn trùng, dịch hại trong nông nghiệp.

Nắm vững được các triệu chứng gây hại của dịch hại trên cây trồng.

Xác định được các biện pháp phòng trừ dịch hại trên cây trồng.

12.2. Yêu cầu kỹ năng:

Nhận biết được các triệu chứng cơ bản của bệnh cây và xác định được các nguyên nhân gây bệnh.

Lựa chọn được phương pháp quản lý dịch hại phù hợp với từng đối tượng gây hại đối với cây trồng có hiệu quả.

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

13. Tên năng lực: Bảo vệ môi trường

Mã: NLCL-07

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45giờ, 2 TC

13.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được khái niệm, phân loại, chức năng của môi trường, khái niệm phát triển và phát triển bền vững. Nội dung của phát triển bền vững.

Đánh giá được mối quan hệ chặt chẽ (có đi có lại) giữa sự sống và phát triển của con người với môi trường sống.

Trình bày được sự cấp thiết phải bảo vệ môi trường, hiện trạng, nguyên nhân và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất.

Trình bày được hiện trạng, nguyên nhân suy thoái tài nguyên rừng, phương hướng bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

Trình bày được khái niệm, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của quản lý môi trường, nguyên tắc quản lý môi trường, các công cụ quản lý môi trường.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

Phát huy khả năng liên hệ gắn lý thuyết với thực tế để tìm hiểu nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường trong khu vực mình đang sống.

Áp dụng được việc xử lý các biện pháp bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

14. Tên năng lực: Cây công nghiệp

Mã: NLNC-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 75 giờ, 3 TC

14.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được đặc điểm thực vật học của cây tiêu, cây lạc, cao su.

Phân tích được các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, đất tác động trực tiếp đến từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây tiêu, cây lạc, cao su.

14.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện được các nội dung chọn giống, nhân giống, xác định thời vụ, làm đất, xử lý giống, gieo trồng, chăm sóc tiêu, lạc và cao su đúng yêu cầu kỹ thuật.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

15. Tên năng lực: Cây ăn quả

Mã: NLNC-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 90 giờ, 4 TC

15.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được giá trị kinh tế, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm của một số loài cây ăn quả.

15.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện được công việc nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm loài cây ăn quả đúng yêu cầu kỹ thuật và đạt định mức lao động theo quy định.

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

16. Tên năng lực: Cây lương thực

Mã: NLNC-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ, 3 TC

16.1. Yêu cầu kiến thức:

Tính toán, chuẩn bị được lượng vật tư và trang thiết bị, dụng cụ cần sử dụng cho trồng và chăm sóc cây lúa, ngô, khoai, sắn.

Lập kế hoạch sản xuất đáp ứng yêu cầu thị trường và phù hợp với khả năng thực hiện.

Trình bày được kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây lương thực.

16.2. Yêu cầu kỹ năng:

Áp dụng được kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, phẩm chất các loại cây lương thực.

Sử dụng thành thạo và an toàn các dụng cụ, thiết bị, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật trong việc trồng và chăm sóc cây lương thực.

Nhận biết đúng tên các loại dịch hại trên cây sắn và lựa chọn, thực hiện phòng trừ hiệu quả, an toàn.

Tuân thủ các biện pháp an toàn trong quá trình trồng và chăm sóc cây lương thực.

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

17. Tên năng lực: Cây rau**Mã: NLNC-04****Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ, 3 TC****17.1. Yêu cầu kiến thức:**

Mô tả được đặc điểm sinh lý, yêu cầu ngoại cảnh, các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây cải, xà lách, hành, tỏi, mướp, cà chua, dưa chuột, ớt.

17.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trồng rau đối với một số loài cây rau có năng suất, hiệu quả.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất có năng suất và hiệu quả và vận động người dân cùng tham gia.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và hướng dẫn mọi người cùng thực hiện.

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

18. Tên năng lực: Cây dược liệu**Mã: NLNC-05****Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC****18.1. Yêu cầu kiến thức:**

Trình bày được giá trị kinh tế và tình hình gây trồng, những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về gây trồng cây Củ mài, Sa nhân, Ba kích, Cà gai leo, sâm bố chính.

Nhận biết được đặc điểm hình thái, sinh thái và lựa chọn được khu vực có điều kiện gây trồng phù hợp với cây Củ mài, Sa nhân, Ba kích, Cà gai leo, sâm bố chính.

18.2. Yêu cầu kỹ năng:

Lựa chọn được giống cây Củ mài, Sa nhân, Ba kích, Cà gai leo, sâm bố chính đủ tiêu chuẩn, phù hợp với điều kiện địa phương và đạt được hiệu quả kinh tế.

Thực hiện được kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản cây Củ mài, Sa nhân, Ba kích, Cà gai leo, sâm bố chính.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

19. Tên năng lực: Phòng trừ sâu bệnh hại

Mã: NLNC-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

19.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản nhất về phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, nguyên tắc và phương hướng phòng ngừa một số loại sâu bệnh hại chính trên cây trồng.

Giải thích được triệu chứng và nguyên nhân gây hại, gây bệnh của một số loại sâu bệnh hại.

Xác định được các loại thuốc để phòng trừ sâu bệnh hại.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

Nhận biết được các triệu chứng gây hại của các loại sâu bệnh hại trên cây trồng và xác định được các nguyên nhân gây ra.

Lựa chọn được biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại phù hợp với từng loại cây trồng, đảm bảo hiệu quả, an toàn đối với sản phẩm và môi trường.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

20. Tên năng lực: Công nghệ sau thu hoạch

Mã: NLNC-07

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

20.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được tầm quan trọng của công nghệ sau thu hoạch; sự biến đổi sinh lý, hóa sinh của nông sản sau thu hoạch; ảnh hưởng của các yếu tố vật lý của môi trường và các yếu tố sinh vật đến nông sản sau thu hoạch.

Trình bày được các tiêu chí phân loại nông sản và phân loại được nông sản theo chất lượng; vai trò của việc bao gói nông sản, thực phẩm. Nêu được các loại vật liệu bao gói nông sản, thực phẩm và phân loại được bao bì bao gói nông sản, thực phẩm. Ý nghĩa của logo, mã số, mã vạch.

Trình bày được các yêu cầu đối với kho bảo quản nông sản, kỹ thuật bảo quản chất lượng nông sản trong kho; các nguyên lý và phương pháp bảo quản nông sản, thực phẩm; các tiêu chí đánh giá, quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm.

Trình bày được các nguyên tắc vận chuyển nông sản, các dạng phương tiện vận chuyển nông sản; các đối tượng tham gia phân phối và tiêu thụ nông sản, các kênh phân phối và tiêu thụ nông sản.

20.2. Yêu cầu kỹ năng:

Nhận biết được nguyên nhân gây hại các loại nông sản sau thu hoạch.

Vận dụng thực hiện được các phương pháp bảo quản nông sản, thực phẩm và đánh giá được chất lượng nông sản, thực phẩm.

Quản lý được chất lượng nông sản trong quá trình phân phối và tiêu thụ.

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

21. Tên năng lực: Hoa - Cây cảnh

Mã: NLNC-08

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 90 giờ, 4 TC

21.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loài hoa, cây cảnh và một số dáng thế cơ bản của một số loại cây cảnh.

21.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện được việc trồng, chăm sóc cho một số loài hoa; hoa trồng thảm, viền bồn và cây cảnh.

Thực hiện được quy trình tạo dáng thế cho một số loài cây cảnh.

21.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

22. Tên năng lực: Thực tập cơ sở

Mã: NLNC-09

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 180 giờ, 4 TC

22.1. Yêu cầu kiến thức:

Xây dựng được đề cương, chương trình thực tập tại cơ sở sản xuất nông nghiệp..

22.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh một số loại cây nông nghiệp chủ yếu.

Thực hiện quy trình trồng và chăm sóc một số cây nông nghiệp phổ biến theo vùng sinh thái.

22.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

23. Tên năng lực: Thực tập tốt nghiệp

Mã: NLNC-10

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 225 giờ, 5 TC

23.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập trong lĩnh vực nông nghiệp.

23.2. Yêu cầu kỹ năng:

Có khả năng tham mưu cho chính quyền các xã, phường về việc xây dựng phương án sản xuất và phát triển nông nghiệp địa phương.

Có khả năng tư vấn, dịch vụ nông nghiệp tại cơ sở sản xuất;

Có khả năng tổ chức và quản lý sản xuất tại các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp.

23.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

24. Tên năng lực: Khuyến nông

Mã: NLNC-11

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

24.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được khái niệm, mục tiêu, vai trò và các nguyên tắc hoạt động của khuyến nông; các cách tiếp cận trong khuyến nông; Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng thúc đẩy trong khuyến nông.

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

Phân biệt được các cách tiếp cận trong khuyến nông và lựa chọn được cách tiếp cận trong điều kiện cụ thể; các phương pháp khuyến nông lâm trong các hoạt động khuyến nông;

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

25. Tên năng lực: Trồng nấm

Mã: NLNC-12

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

25.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được đặc tính sinh thái, kỹ thuật trồng và chăm sóc mộc nhĩ, nấm sò, nấm rơm và nấm linh chi

25.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện được quy trình trồng mộc nhĩ, nấm sò, nấm rơm, nấm linh chi từ khâu xử lý nguyên liệu, cây giống, chăm sóc đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm đạt năng suất và chất lượng

25.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

26. Tên năng lực: Chăn nuôi đại cương

Mã: NLNC-13

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

26.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được giống và công tác giống vật nuôi; thức ăn và dinh dưỡng vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi lợn; kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò; kỹ thuật chăn nuôi gia cầm

26.2. Yêu cầu kỹ năng:

Chọn được giống vật nuôi; xây dựng được khẩu phần ăn cho vật nuôi; chăm sóc, nuôi dưỡng được lợn, trâu, bò và gia cầm.

26.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

27. Tên năng lực: Lâm nghiệp đại cương

Mã: NLNC-14

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ, 2 TC

27.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được khái niệm về rừng, mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường, các quy luật sống của rừng.

Trình bày được khái niệm và nhiệm vụ của công tác điều tra rừng, nội dung chủ yếu của điều tra rừng, nội dung cơ bản của quy hoạch lâm nghiệp và điều chế rừng.

Trình bày được khái niệm, mục tiêu, nội dung cơ bản của các biện pháp kỹ thuật lâm sinh.

Trình bày được mục đích, quan điểm của quản lý rừng bền vững, tiêu chuẩn và giải pháp quản lý rừng bền vững ở Việt Nam.

27.2. Yêu cầu kỹ năng:

Phân tích được mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường, thực hiện được các công việc cơ bản của điều tra quy hoạch và điều chế rừng.

Thực hiện được các công việc kỹ thuật lâm sinh cơ bản như trồng rừng, nuôi dưỡng rừng, nông lâm kết hợp.

Vận dụng được một số giải pháp quản lý tài nguyên rừng bền vững vào thực tiễn cuộc sống.

27.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

Có tính làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn, thực hiện tốt 5S.

28. Tên năng lực: Năng lực số

Mã: NLTC 01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 75 giờ, 3 TC

28.1. yêu cầu về kiến thức

- Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về internet, thiết bị số, phần mềm, nền tảng, tạo nội dung, làm việc và khai thác ứng dụng trong môi trường số;

- Hiểu biết về an ninh, an toàn và văn hóa ứng xử khi tham gia môi trường số.

28.2. yêu cầu về Kỹ năng

- Sử dụng được máy vi tính và các thiết bị số, khai thác phần mềm ứng dụng trên các thiết bị số đáp ứng yêu cầu trong học tập và công việc an toàn trên môi trường số;
- Ứng dụng và khai thác các nền tảng trực tuyến, phần mềm soạn thảo, bảng tính, trình chiếu, tạo hình ảnh, âm thanh, video để vận dụng trong học tập, công việc sau này;
- Chia sẻ, trao đổi dữ liệu, thông tin số trong học tập và làm việc; vận dụng trong thực hiện các dịch vụ công và thương mại điện tử;
- Áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội; an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;
- Thực hiện đúng các quy định về văn hóa, an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính, thiết bị số và ứng dụng công nghệ thông tin.

28.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính, thiết bị số và công nghệ thông tin, truyền thông trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu của cá nhân, tổ chức và bên thứ ba trên môi trường số;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc ứng dụng năng lực số cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.